TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG LÔ
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16 /2017/HNGĐ-ST
Ngày 03 tháng 7 năm 2017
V/v Tranh chấp Hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ,TỈNH VINH PHÚC
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Huệ

Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Nguyễn Văn Bắc

2. Bà Nguyễn Thị Hà

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị Kim Dung

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Thanh Hường, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2017, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Sông Lô xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2017/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2017 về việc tranh chấp Hôn nhân gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2017/QĐST - HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2017 và quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2017/QĐST - HPT ngày 13 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1982, (có mặt)

Bị đơn: Anh Lê Văn C (Lê Xuân C), sinh năm 1979, (vắng mặt)

Đều cư trú: thôn C, xã N, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 23 tháng 3 năm 2017, những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày:

Chị kết hôn với anh Lê Văn C ngày 22/12/2001 trước khi cưới có được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã N. Tổ chức cưới xong chị về làm dâu và ở chung cùng gia đình anh C ngay. Quá trình vợ chồng chung sống đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh C uống rượu về đánh đập vợ con. Đến tháng 3/2017 chị về nhà bố mẹ đẻ ở vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn anh C.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung Lê Minh Đ, sinh ngày 19/9/2002, Lê Thị H, sinh ngày 20/8/2004, hiện hai con đang ở với chị. Quá trình giải quyết chị xin nuôi hai con và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Tại phiên tòa chị đồng ý để anh C cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị 2.000.000đ/ tháng cho cháu Đ và cháu H đến khi cháu Đ và cháu Hđủ 18 tuổi. Hiện chị đang làm công nhân may thu nhập bình quân 5.000.000đ /tháng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: không đề nghị Toà án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Văn C vắng mặt tại phiên tòa quá trình giải quyết anh trình bày: Về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống, mâu thuẫn như chị H trình bày là đúng. Nay chị H xin ly hôn anh xin đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng có hai con như chị H trình bày là đúng. Hiện hai con đang ở cùng chị H. Ly hôn anh để chị H nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H 2.000.000đ/ tháng đối với hai con đến khi hai con đủ 18 tuổi. Hiện anh đang làm đồ gỗ tại Hà Nội thu nhập bình quân 6.000.000đ /tháng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Không đề nghị Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô phát biểu về thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình: chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị H và xử chị Trần Thị H được ly hôn với anh Lê Văn C. Về con chung: Chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Minh Đ, sinh ngày 19/9/2002, Lê Thị H, sinh ngày 20/8/2004, hiện hai con đang ở với chị H, anh C cấp dưỡng chung cùng chị H 2.000.000đ/ tháng cho hai con đến khi con đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức không đề nghị nên không xem xét giải quyết. Về án phí chị H, anh C phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1/ Về quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị H và anh Lê Văn C là hôn nhân hợp pháp tiến bộ, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện S. Quá trình vợ chồng chung sống đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh C uống rượu về đánh đập vợ con. Đến tháng 3/2017 chị H về nhà bố mẹ đẻ ở vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn anh C, anh C xin được đoàn tụ để vợ chồng về làm ăn chung sống. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh C đã trầm trọng, mục đích hôn

nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, việc chị H xin ly hôn anh C là có căn cứ phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận.

2/ Về nuôi con chung: Vợ chồng có hai con chung Lê Minh Đ, sinh ngày 19/9/2002, Lê Thị H, sinh ngày 20/8/2004, hiện hai con đang ở với chị H. Ly hôn chị H xin nuôi hai con anh C đồng ý. Cháu Đ và cháu H cũng xin được ở với mẹ. Để tránh sự sáo trộn trong cuộc sống và đảm bảo sự phát triển sau này của các cháu nên giao cho chị H tiếp tục nuôi hai con.Việc anh C tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H 2.000.000đ/ tháng đối với hai con là tự nguyện phù hợp với các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

3/ Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Chị H, anh C không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét và quyết định.

4/ Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình. Anh C phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 và điểm b khoản 1 Điều 3, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí toà án.

1/ Xử: chị Trần Thị H được ly hôn anh Lê Văn C.

2/ Về con chung: Chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Minh Đ, sinh ngày 19/9/2002, Lê Thị H, sinh ngày 20/8/2004, hiện hai con đang ở với chị H. Anh C cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H 2.000.000đ/ tháng kể từ tháng 8/2017 đối với cháu Đ và cháu H (mỗi cháu 1.000.000đ) cho đến khi cháu Đ, cháu H đủ 18 tuổi. Việc thăm nom không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị Trần Thị H có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Lê Văn C không tự nguyện thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con nói trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất được xác định bằng 50% của mức lãi suất 20%/năm của số tiền chưa trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3/ Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số:

AA/2014/0001922 ngày 27/3/2017 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô. Chị H đã nộp đủ án phí. Anh Lê Văn C phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án lên Toà án cấp trên để yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm. Đương sự vắng mặt có quyến kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận bản án hoặc niêm yết tại Uỷ ban nhân dân xã nơi cư trú của người vắng mặt./.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Sông Lô;*
- *Chi cục THA DS huyện Sông Lô;*
- *UBND xã Nhạo Sơn;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký tên và đóng dấu)

Trần Thị Huệ